

Trình độ: ĐẠI HỌC; Ngày thi: 26/3/2026

Môn: KẾ TOÁN QUẢN TRỊ 1

(Đáp án - thang điểm gồm 03 trang)

ĐÁP ÁN ĐỀ THI CHÍNH THỨC

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
1	a	- Xác định biến phí đơn vị sản phẩm: $a = \frac{19.600.000 - 14.800.000}{80.000 - 50.000} = 160 \text{ đồng/sản phẩm}$	0,5
		- Xác định định phí: $b = 19.600.000 - (80.000 \times 160) = 6.800.000 \text{ đồng}$	0,5
		- Phương trình tổng chi phí bảo dưỡng: $y = 160x + 6.800.000$	0,5
		Tổng biến phí chi phí bảo dưỡng: $160 \times 75.000 = 12.000.000 \text{ đồng}$ Tổng chi phí bảo dưỡng = $160 \times 75.000 + 6.800.000 = 18.800.000 \text{ đồng}$	0,5
b		$q_0 = 2 \text{ mét/sản phẩm} \times 100.000 \text{ sản phẩm} = 200.000 \text{ mét}$ $p_0 = 200.000 \text{ đồng/mét}$ $q_1 = 180.000 \text{kg}$ $p_1 = 36.900.000 \text{đồng}/180.000 \text{mét} = 205.000 \text{ đồng/mét}$	0,25
		- Biến động giá = $(q_1 p_1 - q_1 p_0)$ $= (180.000 \times 205.000) - (180.000 \times 200.000) = 900.000.000 \text{ đồng}$	0,5
		- Biến động lượng = $(q_1 p_0 - q_0 p_0)$ $= (180.000 \times 200.000) - (200.000 \times 200.000) = - 4.000.000.000 \text{ đồng}$	0,5
		- Biến động chi phí NVLTT $= \text{Biến động giá} + \text{Biến động lượng} = - 3.100.000.000 \text{ đồng}$	0,25
Tổng điểm câu 1			3,5đ

Câu	Ý	Nội dung	Điểm																														
2		<i>Đơn vị tính: triệu đồng</i> - Số dư đảm phí đơn vị: $20 - (13 + 1,5) = 5,5$ - Tổng số dư đảm phí ước tính: $(216 \times 5,5) = 1.188$	0,5																														
	a	- Tổng số dư đảm phí hiện tại: 1.260 - Tổng số dư đảm phí tăng thêm: 72	0,5																														
		- Định phí tăng thêm: 0 - Lợi nhuận tăng thêm: 72	0,25																														
		Vậy công ty nên tăng biến phí vì giúp lợi nhuận công ty tăng thêm 72 triệu đồng.	0,25																														
	b	$DOL = 1.260/410 = 3$	0,5																														
c	$Q_{hv} = 850/7 = 122$ sản phẩm $TR_{hv} = 850/35\% = 2.429$ triệu đồng	1,0																															
Tổng điểm câu 2			3,0đ																														
3	a	Dự toán tiêu thụ sản phẩm Sản phẩm X - Quý 3/202x	1,0																														
		<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="text-align: center;">Chỉ tiêu</th> <th style="text-align: center;">Tháng 7</th> <th style="text-align: center;">Tháng 8</th> <th style="text-align: center;">Tháng 9</th> <th style="text-align: center;">Cả quý</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Số lượng SP tiêu thụ (sản phẩm)</td> <td style="text-align: center;">1.800</td> <td style="text-align: center;">1.800</td> <td style="text-align: center;">2.400</td> <td style="text-align: center;">6.000</td> </tr> <tr> <td>Đơn giá bán (triệu đồng/sản phẩm)</td> <td style="text-align: center;">2</td> <td style="text-align: center;">2</td> <td style="text-align: center;">2</td> <td style="text-align: center;">2</td> </tr> <tr> <td>Tổng doanh thu (triệu đồng)</td> <td style="text-align: center;">3.600</td> <td style="text-align: center;">3.600</td> <td style="text-align: center;">4.800</td> <td style="text-align: center;">12.000</td> </tr> </tbody> </table>		Chỉ tiêu	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Cả quý	Số lượng SP tiêu thụ (sản phẩm)	1.800	1.800	2.400	6.000	Đơn giá bán (triệu đồng/sản phẩm)	2	2	2	2	Tổng doanh thu (triệu đồng)	3.600	3.600	4.800	12.000										
Chỉ tiêu	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Cả quý																													
Số lượng SP tiêu thụ (sản phẩm)	1.800	1.800	2.400	6.000																													
Đơn giá bán (triệu đồng/sản phẩm)	2	2	2	2																													
Tổng doanh thu (triệu đồng)	3.600	3.600	4.800	12.000																													
		<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th colspan="5" style="text-align: center;">Số tiền thu được qua các tháng (triệu đồng)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Quý trước chuyển sang</td> <td style="text-align: center;">2.980</td> <td></td> <td></td> <td style="text-align: center;">2.980</td> </tr> <tr> <td>Thu từ dthu tháng 4</td> <td style="text-align: center;">2.520</td> <td style="text-align: center;">1.080</td> <td></td> <td style="text-align: center;">3.600</td> </tr> <tr> <td>Thu từ dthu tháng 5</td> <td></td> <td style="text-align: center;">2.520</td> <td style="text-align: center;">1.080</td> <td style="text-align: center;">3.600</td> </tr> <tr> <td>Thu từ dthu tháng 6</td> <td></td> <td></td> <td style="text-align: center;">3.360</td> <td style="text-align: center;">3.360</td> </tr> <tr> <td>Tổng tiền thu được</td> <td style="text-align: center;">5.500</td> <td style="text-align: center;">3.600</td> <td style="text-align: center;">4.440</td> <td style="text-align: center;">13.540</td> </tr> </tbody> </table>	Số tiền thu được qua các tháng (triệu đồng)					Quý trước chuyển sang	2.980			2.980	Thu từ dthu tháng 4	2.520	1.080		3.600	Thu từ dthu tháng 5		2.520	1.080	3.600	Thu từ dthu tháng 6			3.360	3.360	Tổng tiền thu được	5.500	3.600	4.440	13.540	1,0
Số tiền thu được qua các tháng (triệu đồng)																																	
Quý trước chuyển sang	2.980			2.980																													
Thu từ dthu tháng 4	2.520	1.080		3.600																													
Thu từ dthu tháng 5		2.520	1.080	3.600																													
Thu từ dthu tháng 6			3.360	3.360																													
Tổng tiền thu được	5.500	3.600	4.440	13.540																													

Câu	Ý	Nội dung					Điểm
b		Dự toán sản xuất					1,0
		Sản phẩm X - Quý 3/202x					
		<i>(Đơn vị tính: sản phẩm)</i>					
		Chỉ tiêu	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Cả quý	
		Số lượng SP tiêu thụ dự toán	1.800	1.800	2.400	6.000	
		Số lượng tồn kho cuối kỳ	360	480	420	420	
Tổng nhu cầu		2.160	2.280	2.820	6.420		
		Số lượng tồn kho đầu kỳ	360	360	480	360	0,5
		Số lượng <i>cần SX</i> trong kỳ	1.800	1.920	2.340	6.060	
Tổng điểm câu 3						3,5đ	